

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 11-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**

Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thanh Xuân** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXX-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh N – sinh ngày 01 tháng 6 năm 1987, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1962 và bà Lê Thị T, sinh năm 1969; Anh, chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm: 1989; Vợ: Phạm Thị Mỹ Á, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Vợ: Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1983 (sống chung như vợ chồng không có đăng ký kết hôn); Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 22/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử và tuyên phạt (06) tháng tù giam về tội “Hủy hoại tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSS; Chấp hành án phạt tù tại trại giam tỉnh V đến ngày 10/4/2009 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống; án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) hiện tại chưa chấp hành xong.

Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1987

Nơi thường trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng

1. Chị **Hồ Thị Cẩm V**, sinh năm: 1978

Nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Trương Minh T1**, sinh năm 1990

Nơi thường trú: ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

3. Chị **Nguyễn Thị Hồng N1**, sinh năm 1983

Nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

4. Anh **Lê Văn T2**, sinh năm: 1995

Nơi thường trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/5/2024 anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1987, nơi thường trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến quán cà phê biển hiệu “Minh Thu” cấp quốc lộ E, tại ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Hồ Thị Cẩm V, sinh năm 1978 làm chủ quán để uống cà phê cùng bạn là anh Trương Minh T1, sinh năm 1990, nơi thường trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Anh K và anh T1 ngồi cùng bàn, anh K ngồi quay mặt hướng vào bên trong quán và ngồi đối diện anh T1, cả hai cùng đánh cờ với nhau. Trong lúc đánh cờ, anh K để điện thoại di động Iphone 11 Promax lên vông phía bên tay trái cặp bàn cờ của anh K và anh T1.

Sáng ngày 12/5/2024 chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1983, nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An, là người chung sống như vợ chồng với Lê Thanh N, điều khiển xe mô tô 64D1 – 339.99 chở Nhiều đi bán vé số khu vực xã Q, xã T và xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày thì chị N1 và N đi đến quán cà phê biển hiệu “Minh Thu”, chị N1 dựng đậu xe mô tô cặp lề đường để đợi còn Nhiều thì đi bộ vào trong để bán vé số.

Khi vào bên trong quán, N thấy anh K đang ngồi đánh cờ với anh T1, bên cạnh có 02 (Hai) cái vông, cái vông phía bên phải nhìn từ ngoài vào có một người đang nằm xem đánh cờ, còn cái vông bên trái không có người nằm. Nhiều đến bán vé số cho người nằm trên vông, sau đó mời anh K và anh T1 nhưng hai người không mua. Lúc này Nhiều nhìn thấy trên vông bên trái có một chiếc điện thoại di động nên nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại di động đem về sử dụng cá nhân. Nhiều kêu một ly cà phê trả tiền cho chủ quán xong, ngồi vào bàn kế bên để uống, nhìn anh K và anh T1 đánh cờ với nhau. Nhiều để túi xách đựng vé số lên vông có điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của anh K đã để trước đó. Lợi dụng không ai quan sát, N dùng tay phải cầm điện thoại di động bỏ vào túi xách đựng vé số và kéo dây kéo túi xách lại. Sau khi lấy điện thoại di động, N đi ra chỗ chị N1 đứng và chị N1 điều khiển xe chở Nhiều lưu thông trên quốc lộ E hướng thị trấn V. Trên đường đi Nhiều có kể cho chị N1 biết lúc vào quán có lượm được 01 (một) chiếc điện thoại di động. Chị N1 hỏi là lượm hay lấy của người ta thì N trả lời là lượm trên vông và tháo ốp lưng ra, tháo sim đang gắn trong điện thoại di động vứt bỏ ven đường. Trưa cùng ngày, N về nhà và mở thử mặt khẩu màn hình vài lần thì mở được, mặt khẩu “1-1-1-1-1-1”. Do không biết sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone nên N đem gửi cho anh Lê Văn T2, sinh năm: 1995, nơi thường trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, là em bà con với Nhiều sống cặp nhà với N nhờ xem điện thoại có định vị không và cất giữ dùm.

Khi đánh cờ xong, anh K phát hiện bị mất trộm điện thoại di động nên tìm kiếm và sau đó đến trình báo Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình xác minh xác định Lê Thanh N có hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax nên mời làm việc và N thừa nhận hành vi.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ĐGTS ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB màu xanh xám (đã qua sử dụng) có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án: Ngày 13/5/2024, Công an xã T tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB. Ngày 27/6/2024 Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB cho anh Nguyễn Hoàng K quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng K đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại hay các khoản chi phí nào khác.

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKSHVL ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thanh N đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh N có mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Đề nghị giao bị cáo Lê Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng K đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong, không yêu cầu Lê Thanh N bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Nhiều: Không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh N đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Lê Thanh N có hành vi lén lút lấy cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB của anh Nguyễn Hoàng K có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Lê Thanh N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

Hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo N là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22/12/2008 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội” Huỷ hoại tài sản”, theo bản án số 42/2008 HS - ST bị cáo đã chấp hành án phạt tù xong, nhưng án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 50.000 đ (Năm mươi nghìn đồng) hiện tại chưa chấp hành xong, nên bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại Nguyễn Hoàng K có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có ông ngoại là ông Lê Văn K1 là liệt sĩ. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình có chính quyền địa phương xác nhận đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, căn cứ vào mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm khắc phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bán vé số không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng K đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong, không yêu cầu Lê Thanh N bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N: 01(Một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng K đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- CQĐT Công an huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền